**I. NHỮNG CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội khoá XIII; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội khoá XIV;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ năng lực của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng số 18 và nhu cầu của Ban quản lý dự án ĐTXD quận Lê Chân;

- Căn cứ hợp đồng giữa Ban quản lý dự án ĐTXD quận Lê Chân và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng số 18 về việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: *Xây dựng mới nhà làm việc phường Dư Hàng Kênh.*

- Các căn cứ có liên quan khác.

**II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

Phường Dư Hành Kênh tại địa chỉ: phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Nhằm đảm bảo cở sở vất chất, nhu cầu làm việc sinh hoạt của cán bộ nhân viên trong trụ sở UBND phường, đồng thời tạo vẻ đẹp kiến trúc tương xứng với quy mô các công trình đã xây dựng xung quanh, do đó việc đầu tư xây dựng công trình*: Xây dựng mới nhà làm việc phường Dư Hàng Kênh* là cần thiết và cấp bách.

**III. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

- Trong những năm gần đây được sự quan tâm của UBND quận Lê Chân trụ sở làm việc của UBND phường Dư Hàng Kênh được đầu tư cải tạo một số hạng mục đã giúp cơ sở vật chất của trường được tốt hơn.

- Hiện tại tổng số phòng làm việc của trụ sở làm việc của UBND phường đang thiếu, một số phòng đang ngồi ghép, phòng một cửa không đủ tiêu chuẩn và dãy nhà cấp 4 xuống cấp nghiêm trọng thiếu an toàn cho các phòng đang làm việc.

- Do đó trụ sở UBND phường rất cần được xây dựng mới lại dãy nhà 3 tầng để đảm bảo đủ số lượng phòng ban làm việc, giúp cán bộ và nhân dân đảm bảo cơ sở vật chất trong quá trình làsm việc.

- Hiện nay hoàn thiện cơ sở làm việc của UBND phường Dư Hàng Kênh là một trong những mục tiêu quan trọng trong công tác phục vụ người dân đến làm việc, do đó việc đầu tư xây dựng công trình Trụ sở UBND phường Dư Hàng Kênh cùng cơ sở hạ tầng là cần thiết và cấp bách.

**IV. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

1. **ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ**

- Công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch phân khu quận Lê Chân theo Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 quận Lê Chân đến năm 2025;

- Địa điểm xây dựng công trình tại: phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

1. **ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

- Khí hậu: Nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa Châu Á, sát Biển Đông nên Hải Phòng chịu ảnh hưởng của gió mùa. Mùa gió bấc (mùa đông) lạnh và khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Gió mùa nồm (mùa hè) mát mẻ, nhiều mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 - 1.800 mm. Bão thường xảy ra từ tháng 6 đến tháng 9.

- Thời tiết: Thời tiết khu vực Hải Phòng có 4 mùa. Khí hậu tương đối ôn hoà. Do nằm sát biển, về mùa đông, thời tiết ấm hơn 10C và về mùa hè mát hơn 10C so với Hà Nội. Nhiệt độ trung bình hàng tháng từ 20 - 230C, cao nhất có khi tới 400C, thấp nhất ít khi dưới 50C. Độ ẩm trung bình trong năm là 70% đến 85%, cao nhất là 100% vào những tháng 2, tháng 3, tháng 4, thấp nhất là vào khoảng từ tháng 9 đến tháng 12. Trong suốt năm có khoảng 1.692,4 giờ nắng. Bức xạ mặt đất trung bình là 117 Kcal cm/phút;

- Địa hình: Vị trí xây mới công trình nằm trong tổng thể khuôn viên UBND phường Dư Hàng Kênh, có địa hình bằng phẳng;

- Vị trí địa lý: phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

**V. QUY MÔ XÂY DỰNG, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ**

**1. Quy mô:**

- Xây mới nhà 3 tầng, tổng diện tích sàn 915m2.

**2. Các giải pháp thiết kế:**

- Kiến trúc: 3 tầng, tổng diện tích sàn 915m2; gồm 7 bước gian 3,6m và 1 bước gian1,5m; 2 nhịp chính 4,2m, 1 nhịp hành lang 2,4m; Tầng 1, tầng 2 có cùng chiều cao 3,9m, tầng 3 cao 4,2m, mái cao 1,8m; Mái BTCT lợp tôn mạ màu; Giao thông đứng 2 cầu thang bộ; Cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hoàn thiện 60cm. Công năng tòa nhà cụ thể như sau:

+ Tầng 1: Bố trí các phòng làm việc có cùng diện tích 13,5m2, phòng trực ban tiếp dân có diện tích 27,7m2; Diện tích còn lại bố trí cầu thang bộ và hành lang.

+ Tầng 2: Bố trí các phòng làm việc có cùng diện tích 13,5m2. Diện tích còn lại bố trí cầu thang bộ và hành lang.

+ Tầng 3: Bố trí phòng hội trường với diện tích 145m2.

- Kết cấu: Giải pháp lựa chọn kết cấu nhà khung, dầm, sàn BTCT chịu lực, tường bao che:

+ Kết cấu móng: Móng cọc BTCT đài thấp, cọc thi công bằng phương pháp khoan nhồi, đường kính cọc D400, chiều dài cọc 46m, bê tông cọc đá 1x2 mác 300; đài móng BTCT kích thước 900x900mm, liên kết với nhau bởi hệ giằng móng BTCT, giằng móng kích thước 350x600; bê tông đài, giằng móng, cổ cột đá 1x2 mác 250, bê tông lót đá 2x4 mác 150 dày 100, cao độ đáy đài -1.80 so với cos +0.00. Cổ móng xây gạch đặc không nung mác 75, vữa xi măng mác 75, phía trên tại cos hoàn thiện bố trí giằng chống thấm kích thước 220x100mm và 220x300mm.

+ Kết cấu thân: Cột, dầm, sàn BTCT toàn khối mác 250 đá 1x2; kích thước dầm 220x300, 220x400, 220x550mm; kích thước cột 220x220mm, 220x300mm, 220x350mm; chiều dày sàn 100mm. Kết cấu mái bằng BTCT, xây tường thu hồi, giằng thu hồi BTCT, xà gồ thép mạ kẽm mạ kẽm, lợp tôn mạ màu dày 0.45mm.

- Hoàn thiện:

+ Nền: Nền lát gạch granite kt 600x600mm; Khu vệ sinh lát gạch Ceraic chống trơn kt 300x300mm. Bậc cầu thang, bậc tam cấp lát đá granite tự nhiên dày 18mm.

+ Tường: Trát vữa xi măng mác 75 dày 15, bả, sơn 3 nước hoàn thiện. Tường phòng làm việc ốp gạch kt 300x600mm. Tường vệ sinh ốp gạch Ceramic kt 300x600mm, vách ngăn vệ sinh dùng tấm Compact chịu nước dày 12mm.

+Trần, cửa: phòng làm việc đóng trần thạch cao khung xương chìm, tấm trần kt: 600x600mm dày 9mm; Hành lang, ô cầu thang trần BTCT, trát vữa xi măng mác 75 dày 15, bả, sơn 3 nước hoàn thiện. Trần vệ sinh đóng trần thạch cao thả chịu nước kt 600x600mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ nhôm hệ Việt Pháp (hoặc tương đương), kính an toàn 2 lớp dày 6.38mm, kính trong, phụ kiện kim khí đồng bộ. Hoa thoáng cửa sổ inox 304 kt 12,7x12,7x1,0mm.

+ Mái: Seno BTCT, chống thấm khò nhiệt màng bitum 1 lớp, vén thành cao 250mm, láng vữa xi măng mác 100, tạo dốc về lỗ thu nước. Mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép mạ kẽm, lợp tôn mạ màu dày 0.45mm.

- Ống thoát nước mái thoát xuống ga thoát nước xây dựng mới xung quanh công trình xây dựng. Đấu nối thoát nước với ga hiện hữu, vị trí trong khuôn viên UBND phường.

- Nguồn điện được lấy từ tủ điện hiện hữu của UBND phường.

- Làm mới sân xung quan nhà làm việc xây mới. Cao độ hoàn thiện sân bằng cao độ hiện trạng, lát gạch terrazzo kt 400x400mm.

**3. Vật liệu chính gồm:**

- Cát láng, Bê tông dùng cát có ML>2,0

- Cát xây, trát dùng cát có ML=1,5-2,0

- Đá dùng đá tiêu chuẩn

- Ximăng dùng ximăng PCB30, PCB40 Hải Phòng, Chinfon hoặc tương đương.

- Gạch dùng gạch đặc không nung Gđt-M7,5-220x105x60-TCVN 6477:2016.

**4. Giải pháp cấp điện**

***a/ Nguồn điện:***

- Nguồn điện được lấy từ tủ điện tổng hiện có, giải pháp cấp điện trong công trình tuân thủ theo các quy phạm hiện hành của Nhà nước.

*\*/ Chỉ tiêu cấp điện:*

Hệ thống cấp điện: đảm bảo cung cấp điện tới phụ tải, công suất cấp điện cho công trình phải được tính toán để phục vụ được lâu dài, có dự phòng cho các giai đoạn tiếp theo.

Công suất tính toán với hệ số đồng thời Kđt = 0,8 là:

**Ptt = P x Kđt (kW)**

***b/ Giải pháp cấp điện:***

Cấp điện cho thiết bị chiếu sáng dùng dây 2CV 1x1,5mm2;

Cấp điện ổ cắm, chờ điều hòa, sử dụng dây 2CV-(1x2,5)mm2.

***c/ Lưới cung cấp và phân phối điện:***

Bố trí một tủ điện tổng để cấp điện cho các tủ điện các phòng trong công trình. Dây dẫn cung cấp điện đến các tủ điện tầng dùng cáp lõi đồng cách điện PVC đi trong ống PVC, chôn ngầm trong tường và đi trên trần nhà, không đi dưới nền.

Dây dẫn đến các thiết bị dùng dây lõi đồng cách điện PVC luồn trong ống nhựa cứng chống cháy, đi ngầm trong tường. Các điểm nối dây, rẽ nhánh của cáp và dây dẫn điện được thực hiện trong hộp nối dây.

***d/ Hệ thống chiếu sáng***

Các đèn chiếu sáng và hệ thống điều khiển chiếu sáng sẽ được thiết kế theo tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo của Việt Nam. Bố trí đèn chiếu sáng trong công trình phải đảm bảo độ rọi tối thiểu theo yêu cầu, đồng thời theo yêu cầu của thiết kế kiến trúc.

Hệ thống chiếu sáng được bảo vệ và điều khiển bằng các aptomat lắp trong các bảng phân phối điện hay bằng các công tắc đèn lắp trên tường, cạnh cửa ra vào ở vị trí thuận lợi nhất.

Trong công trình có bố trí các ổ cắm điện để phục vụ cho các thiết bị dùng điện khác.

***e/ Quy cách thiết bị và vật liệu:***

Thiết bị và vật liệu đưa vào các công trình phải đồng bộ và tuân theo các tiêu chuẩn tối thiểu về kỹ thuật và chất lượng.

Tủ điện và bảng phân phối điện phải là loại được chế tạo theo mẫu sẵn.

Công tắc đèn phải tác động êm và dứt khoát, có dòng điện và điện áp định mức như đã ghi rõ trong bảng liệt kê thiết bị.

Cáp và dây dẫn là loại lõi đồng, cách điện bằng PVC.

**5. Giải pháp cấp thoát nước**

***\* Hệ thống các quy phạm:***

+ TCVN 4474 - 87 : Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong

+ TCXDVN 7957: 2008 : Thoát nước- Mạng lưới bên ngoài công trình

+ Quy chuẩn xây dựng tập I, II, III ban hành theo quy định số 439/BXD-CSXD

***\* Phần thoát nước:***

- Ống thoát nước mái thoát xuống ga thoát nước xây mới, thoát ra ga thoát nước hiện hữu.

***\* Yêu cầu vật tư:***

- Ống thoát nước dùng ống nhựa Tiền phong PVC Class 2.

***\* Yêu cầu kỹ thuật:***

- Khi thi công kết hợp với bản vẽ kiến trúc để tránh đục phá sau này.

- Quy định nối ống: ống đứng và ống nhánh nối bằng tê, cút.

- Ống vào thiết bị đảm bảo khoảng cách, chiều cao, tính đối xứng.

+ Thoát nước:

- Toàn bộ các ống trong công trình đi ngầm trong đất, trần, tường và trong hộp kỹ thuật, cao độ đặt thiết bị xem bản vẽ thiết kế kiến trúc.

**6. Giải pháp về môi trường, an toàn lao động:**

*a. Nguyên tắc chung:*

- Công trình: *Xây dựng mới nhà làm việc phường Dư Hàng Kênh* nhằm phục vụ cho việc học tập và giảng dạy của cán bộ giáo viên trong trường nên không có tác động tới môi trường. Những tác động tới môi trường chỉ xảy ra khi công trình đang trong giai đoạn thi công xây dựng.

*b. Giải pháp thực hiện:*

- Sử dụng hàng rào tôn quây xung quanh và bạt chắn bụi vây quanh công trình trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công trình lân cận, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện xây dựng công trình.

- Các xe chở vật liệu, vôi thầu trong quá trình vận chuyển bắt buộc phải có bạt che chắn để giảm thiểu bụi ra ngoài môi trường, cấm chở quá tải để rơi vãi ra ngoài môi trường. Xe ra ngoài công trường phải được rửa lốp, gầm xe sạch sẽ.

**VI- CẤP CÔNG TRÌNH**

- Công trình sau khi xây dựng thuộc loại công trình dân dụng cấp III theo tiêu chuẩn phân cấp công trình theo thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng

- Bậc chịu lửa: Bậc IV theo QCVN số 03/2012/BXD.

**VII- KINH PHÍ XÂY DỰNG**

**a/ Căn cứ để lập thiết kế dự toán:**

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 156/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Chi phí vật liệu tính theo giá VLXD tháng 10/2022 tại công bố giá VLXD TP. Hải Phòng số 11/CBG-SXD ngày 11/11/2022 và giá thị trường tại thời điểm lập dự toán.

**b/ Nguồn kinh phí:**

Nguồn vốn: Đầu tư công.

**c/ Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:**

Giá trị dự toán: **12.000.000.000** đồng

*(Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng chẵn./.)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Trong đó: | Chi phí xây dựng | : | 6.895.094.000 | đồng |
|  | Chi phí quản lý dự án | : | 205.725.000 | đồng |
|  | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 665.461.000 | đồng |
|  | Chi phí khác | : | 95.226.000 | đồng |
|  | Chi phí dự phòng | : | 138.494.000 | đồng |

**VIII . KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

**Thực hiện: Năm 2022 - 2024**

**IX. HỊÊU QUẢ CÔNG TRÌNH**

Đầu tư xây dựng công trình: *Xây dựng mới nhà làm việc phường Dư Hàng Kênh* nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể cán nhân viên, tạo môi trường học tập vui chơi rộng rãi, ổn định, khang trang hơn, nhằm đưa chất lượng dạy và học của trường ngày một tốt hơn.

**X. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN THIẾT KẾ**

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng số 18 lập đã được chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định.

**XI. TIÊU CHUẨN QUY PHẠM THIẾT KẾ ÁP DỤNG**

*- Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế kiến trúc:*

+ TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

*- Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế kết cấu:*

+ TCVN 10304:2014 về Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế

+ TCVN 2737: 2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế

+ TCVN 5573: 2011 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thiết kế

+ TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

*- Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế điện:*

+ Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung: 11 TCN 18-2006.

+ Quy phạm trang bị điện - Phần II: Hệ thống đường dẫn điện: 11 TCN 19-2006.

+ Quy phạm trang bị điện - Phần IV: Bảo vệ và tự động: 11 TCN 21-2006.

+ Môi trường lắp đặt thiết bị điện - Định nghĩa chung: TCVN 2328-1978.

+ Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện: TCVN 4756-1989.

+ Tiêu chuẩn TCVN 9206: 2012 “Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ Tiêu chuẩn TCVN 9207: 2012 “Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ Quy chuẩn QCVN 07-7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng

*- Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế cấp thoát nước:*

+ Tiêu chuẩn 7957 - 2008 : Thoát nước mạng lưới công trình bên ngoài – tiêu chuẩn thiết kế.

+ Tiêu chuẩn TCXDVN 51 - 2008 : Thoát nước, mạng lưới và công trình bên ngoài.

*- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong thiết kế phòng cháy chữa cháy:*

+ Tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế và lắp đặt các thiết bị, theo các tiêu chuẩn về Phòng cháy chữa cháy dưới đây:

+ QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn cháy cho nhà và công trình

+ TCVN 3890 : 2009 (Xuất bản lần 2) Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5738 - 2001: Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu thiết kế.

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6102 - 1995: Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chất chữa bột

+ TCVN 7435 - 2004 Phòng cháy chữa cháy bình xách tay và xe đẩy chữa cháy

+ TCVN 4513 - 88 Cấp nước bên trong tiêu chuẩn thiết kế

+ TCXD 216:1998 Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thiết bị chữa cháy.

+ TCXD 217:1998 Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thuật ngữ chuyên dùng cho phòng cháy chữa cháy, cứu nạn và sử lý vật liệu nguy hiểm.

+TCXD 339:1985 Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng- Thuật ngữ và định nghĩa.

+ TCXD 4778:1989 Phân loại cháy.

+ TCXD 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế

+ TCXD 5760:1993 Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng.

+ TCXD 4086:1985 An toàn điện trong xây dựng - Yêu cầu chung.

+ TCXD 4756:1989 Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện.

+ TCXD 5308:1991 Quy phạm an toàn trong xây dựng.

**XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**KẾT LUẬN:**

Việc đầu tư xây dựng công trình: *Xây dựng mới nhà làm việc phường Dư Hàng Kênh* là rất cần thiết và khả thi. Công trình được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể cán nhân viên, nhằm đưa chất lượng sinh hoạt và làm việc ngày một tốt hơn. Đồng thời, tạo vẻ đẹp kiến trúc tương xứng với quy mô hiện có, quần thể các công trình đã xây dựng xung quanh. Góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của UBND phường.

**KIẾN NGHỊ:**

Do sự cần thiết và cấp bách phải thực hiện công trình: *Xây dựng mới nhà làm việc phường Dư Hàng Kênh*, kính đề nghị Ban quản lý dự án ĐTXD quận Lê Chân, UBND quận và các phòng, ban chức năng xem xét thẩm định và phê duyệt báo cáo KTKT để công trình sớm được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  **Ks. Trần Văn Bách** |